

Số:22/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tiên, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện K, tỉnh K.

Bị đơn: Ông Lộc P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố X, phường M, thành phố H, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Lộc P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 đứa con chung tên Lộc Dương Gia P, giới tính nam, sinh ngày 30/9/2020 giao cho chị Dương Thị T nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh Lộc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Dương Thị T không yêu cầu

Anh Lộc P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cấm cản.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không có yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên đề nghị Tòa án ghi nhận để khỏi tranh chấp về sau như sau: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại: Winner X, biển kiểm soát: 68K1-292.28, số máy KC34B1029947, số khung 3701KY014694, màu đỏ, bạc, đen, do công an Kiên Lương cấp ngày 07/01/2020 do chị Dương Thị T đứng tên, thống nhất có giá trị là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) anh Lộc P và chị Dương Thị T thống nhất chia đôi giá trị, mỗi người được 12.500.000đ, anh Lộc P và chị T thống nhất giao xe trên cho anh Lộc P sở hữu, và anh Lộc P có nghĩa vụ trả lại cho chị Dương Thị T số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra khi sống chung anh Lộc P có đưa cho chị T giữ 5 chỉ vàng 18k, thống nhất có giá trị là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) 2 bên thống nhất chia đôi, nhưng nay chị T đã bán nên chị Thăng thống nhất trả lại cho anh Lộc P 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Như vậy giá trị chiếc xe trên là 25.000.000đ do anh Lộc P được sở hữu chiếc xe nên trả lại cho chị Thăng  $\frac{1}{2}$  là 12.500.000đ.

Đối với 5 chỉ vàng 18k do chị T đã bán nên chị Thăng phải trả lại cho anh Phon một nửa giá trị vàng là 5.000.000đ.

Đối trừ hai số tiền trên thì anh Lộc P phải trả lại cho chị Dương Thị Thăng số tiền như sau  $12.500.000đ - 5.000.000đ = 7.500.000đ$  (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên anh Lộc P giao chị Dương Thị T vào ngày 8/8/2022. (Đã thực hiện giao tiền xong, Hiện xe và giấy tờ xe anh Lộc P đang sử dụng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật anh Lộc P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được sang tên và đứng tên sử dụng chiếc xe trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

\* Về án phí: Về án phí HNGĐ-ST là 150.000 đồng chị Dương Thị T tự nguyện nộp hết, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000431 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên. Sau khi khấu trừ chị Dương Thị T được nhận lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- UBND phường Đông Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Đăng**